

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/DS-PT
Ngày 29 -11 -2019
V/v: *Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Ông Quản Hữu Chiến, ông Lò Văn Diệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
Xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/DS- PT ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2019/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2019/QĐXXPT-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank).

Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị (VP Bank). Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn B - Chuyên viên xử lý nợ - VPBank AMC. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ , phường QT, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Lê Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:

Ông Lê Văn C ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Viết tắt là VPBank) thông qua Hợp đồng tín dụng số: 7955373 ngày 30/06/2016, số tiền vay: 340.560.000 đồng; mục đích sử dụng vốn. Mua xe ô tô để sử dụng, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 9,49 %/ năm (mức lãi suất này sẽ cố định trong vòng 12 tháng; hết thời hạn 12 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 3 tháng/1 lần vào các ngày: Ngày 01/01, ngày 01/04, ngày 01/07 và 01/10 hằng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/07/2017, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/10/2017. Mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh với biên độ 5%/ năm, kỳ trả nợ gốc và lãi 01/ lần vào ngày 01, kỳ trả nợ đầu tiên bắt đầu vào ngày 01/08/2016 với tiền gốc là: 4.730.000 đồng) và hợp đồng thế tín dụng số: 217-P-374389 ngày 01/09/2016 với hạn mức cấp tín dụng: 20.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông Lê Văn C đã vay VPBank qua 2 hợp đồng là: 360.560.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn). Để đảm bảo cho khoản vay ông C đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô màu trắng, mang nhãn hiệu HUYNDAIGRAND I10; số khung: 41CAHM180587; số máy: G4LAGM; BKS: 26A-045.74 theo giấy đăng ký xe ô tô số 006923 đứng tên ông Lê Văn C do Phòng CSGT Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 28/06/2016. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp ô tô số: 7955373/TC ngày 30/06/2016, việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số: 7955373 ngày 30/06/2016 số tiền vay 340.560.000 đồng, ông Lê Văn C đã thanh toán cho VPBank số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 30/3/2017 là: Tổng số tiền gốc đã trả là 37.840.000 đồng, Tổng số tiền lãi đã trả: 21.191.664 đồng. Kể từ ngày 03/04/2017 ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và chịu mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng giữa ông C với VPBank. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số: 217-P-374389 ngày 01/09/2016 số tiền vay 20.000.000 đồng. Mặc dù VPBank đã nhiều lần tạo điều kiện để ông Lê Văn C thực hiện đúng hợp đồng nhưng tới thời điểm hiện tại ông C vẫn chưa thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế tín dụng đã ký với VPBank.

VPBank đề nghị Toà án nhân dân thành phố Sơn La giải quyết những vấn đề sau đây đối với ông Lê Văn C:

- Buộc ông Lê Văn C phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản chi phí phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 29/07/2019 là: 479.769.828 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm tám mươi hai đồng) và toàn bộ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến thời điểm thực tế ông Lê Văn C thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Đề nghị Tòa án tuyên trong Bản án/Quyết định nội dung: VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại Tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VPBank, cụ thể như sau: 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10, số khung: 41CAHM180587, số máy: G4LAGM037433, BKS: 26A-045.74 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Văn C, theo Hợp đồng thế chấp số 7955373/TC ngày 30/06/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

- Đề nghị Tòa án tuyên VPBank tiếp tục được tính lãi suất theo hợp đồng, cho đến ngày ông Lê Văn C thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán nợ thì ông Lê Văn C phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho ngân hàng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Lê Văn C trình bày:

Ngày 30/6/2016 ông Lê Văn C và VPBank đã ký hợp đồng tín dụng số 7955373. Số tiền là 340.560.000đ và hợp đồng thế tín dụng số: 217-P-374389 ngày 01/09/2016 với hạn mức cấp tín dụng: 20.000.000 đồng. Ông Lê Văn C đã vay VPBank tổng số tiền: 360.560.000đ (ba trăm sáu mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Mục đích sử dụng vốn: Mua xe ô tô để sử dụng thời hạn vay là 72 tháng. Ông Lê Văn C xác nhận được ký tên vào các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp ô tô, đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo việc kê biên, Hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản... Các chữ ký, họ và tên trong các hợp đồng là chữ ký chữ viết của ông C. Nhưng mẫu chữ ký không phải là chữ ký thông thường ông C hay ký mà ông C ký theo mẫu của cán bộ Ngân hàng hướng dẫn, ông C không rõ họ và tên của cán bộ đã hướng dẫn mình làm các thủ tục vay vốn.

Sau khi ký các hợp đồng xong, việc giải ngân do VPBank chuyển tiền trực tiếp cho Cửa hàng mua bán xe ô tô ở đường Phạm Hùng (nhưng ông C không rõ địa chỉ) để thực hiện việc mua bán chiếc xe ô tô màu trắng, mang nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10. Việc giao nhận xe ô tô giữa cửa hàng và người mua là do ông Đậu Xuân T, địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (hiện đang thi hành án tại trại giam) trực tiếp giao dịch. Đối với thủ tục đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên ông C cũng không trực tiếp thực hiện mà do ông Đậu Xuân T thực hiện.

Ông Lê Văn C cho rằng ông không trực tiếp nhận chiếc xe ô tô trên từ cửa hàng mua bán xe ô tô mà do ông Đậu Xuân T trực tiếp nhận.

Việc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe ô tô tại Phòng cảnh

sát Công an tỉnh Sơn La, ông C không trực tiếp thực hiện và không ký bất kỳ giấy tờ nào trong việc thực hiện thủ tục đăng ký xe.

Đến tháng 6/2016 ông Đậu Xuân Tg gọi ông C lên ký một Hợp đồng vào Công ty Cổ phần đầu tư phát triển du lịch Sao Việt (sau đây gọi tắt là công ty Sao Việt) để ký Hợp đồng hợp thức hóa nhập chiếc xe vào Công ty để Công ty hoạt động kinh doanh dịch vụ taxi. Hợp đồng hợp thức hóa chiếc xe này ông C không được giữ một bản nào mà do công ty Sao Việt nắm giữ.

Vốn đối ứng để vay Ngân hàng mua chiếc xe ô tô trên do ông Đậu Xuân T bỏ ra, không phải tiền của ông C. Cụ thể số tiền đối ứng bao nhiêu ông C không rõ. Quá trình thực hiện việc trả nợ VPBank cũng đều do ông Đậu Xuân T thanh toán cho VPBank.

Việc chiếc xe trên nhập vào Công ty Sao Việt chỉ ông C và ông Đậu Xuân T biết, không có sự tham gia của VPBank. Chiếc xe ô tô trên Công ty Sao Việt do ông Đậu Xuân T (thời điểm là Chủ tịch hội đồng quản trị - giám đốc) đã giao cho anh Vũ Huy T - địa chỉ: Phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để chạy xe taxi. Việc giao xe chiếc xe ô tô trên cho anh Vũ Huy T của ông Đậu Xuân T ông C không được biết và không được tham gia, sau đó ông Đậu Xuân T mới gọi ông lên ký vào biên bản giao xe từ tên ông giao cho anh T để chạy Taxi. Tất cả các giấy tờ nhập xe, giao xe đối với Công ty Sao Việt và những người liên quan ông C chỉ được ký hợp thức hóa ông C không được cất giữ bản nào.

Quá trình chậm trả nợ ông C không nhận được thông báo của VPBank, chỉ nhận được thông tin qua điện thoại, đến khoảng tháng 9/2017 ông C mới nhận được công văn của VPBank. ông C cũng nhất trí và cũng đề nghị với VPBank là cùng lên phối hợp để thu hồi chiếc xe cho VPBank để xử lý tài sản thu hồi nợ nhưng VPBank không lên dẫn đến số nợ quá hạn.

Đối với việc ông ký các hợp đồng tín dụng là do ông Đậu Xuân T nhờ ông C ký vì thời gian đó ông T mời ông C góp cổ phần vào Công ty Sao Việt nhưng ông C nói là không có tiền, ông T nói là ông C chỉ cần ký vào các hợp đồng vay vốn còn trách nhiệm trả nợ là do ông T vì tin tưởng rằng có tài sản đảm bảo rồi, khi ông T không trả được nợ thì VPBank thu chiếc xe để thu hồi nợ, không liên lụy gì đến ông C nên ông C đã đồng ý.

Đối với các chữ ký trong hợp đồng tín dụng số 7955373 ngày 30/6/2016 và các hợp đồng liên quan khác ông C thừa nhận là người trực tiếp thực hiện việc ký kết. Tại buổi hòa giải ngày 28/01/2019 ông C nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện VPBank và nhất trí thỏa thuận ông C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng VPBank. Tổng cộng tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/12/2018 là 448.036.071 đồng. Đến ngày 29/01/2019 ông Lê Văn C có đơn đề nghị không nhất trí với nội dung đã thỏa thuận được tại buổi hòa giải ngày 28/01/2019. Với lý do cho rằng: Ngày 30/9/2017 VPBank đã có Quyết định thông báo cho ông C biết việc thông báo thu giữ tài sản đảm bảo để xử lý thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp. Ông C đồng ý và

ủng hộ việc thu hồi tài sản đảm bảo này nhưng phía Ngân hàng không tiến hành thực hiện là do lỗi của VPBank nên ông C cho rằng không phải trả các khoản tiền phát sinh từ thời điểm đó đến nay. Nếu như VPBank thu giữ ngay sau khi có quyết định thì giá trị tài sản đảm bảo còn cao hơn giá trị thu hồi. Ông C cho rằng không được quản lý tài sản là chiếc xe ô tô là tài sản đảm bảo cho khoản vay nên không thể bàn giao xe cho VPBank được. Ông C đồng ý và yêu cầu phía VPBank có giải pháp thu hồi theo quyết định của VPBank. Ông C không nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VPBank.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bên đương sự đã cung cấp cho Tòa án những tài liệu, chứng cứ, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Các chứng cứ đã được Tòa án công khai chứng cứ tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào các ngày 17/01/2019 ; ngày 28/01/2019, ngày 21/3/2019 và tại phiên tòa Các bên đương sự đều không có ý kiến gì, tại phiên tòa các bên đương sự không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ gì mới.

Yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Lê Văn C phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản chi phí phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 29/07/2019 là: 479.769.828đồng (Trong đó nợ gốc: 322.706.551đ và nợ lãi là 157.063.277đ) và toàn bộ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến thời điểm thực tế ông Lê Văn C thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2019/DS-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã xét xử và quyết định áp dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147, khoản 2 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 301, Điều 302, Điều 303, Điều 304, Điều 305, Điều 306, Điều 307, Điều 317, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 467, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Văn C phải trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền gốc đã vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số:

7955373 ngày 30/06/2016, Hợp đồng thẻ tín dụng số: 217-P-374389 ngày 01/9/2016 và Khế ước nhận nợ số: 7955373 ngày 01/7/2016 là 322.706.551 đồng (ba trăm hai mươi hai triệu bảy trăm linh sáu nghìn năm trăm năm mươi một đồng); nợ lãi tính đến ngày 29/7/2019 là 157.063.277 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng). Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi ông C phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng VPBank là 479.769.828 đồng (bốn trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm hai mươi tám đồng).

Sau khi ông Lê Văn C thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp của ông Lê Văn C đã thế chấp tại ngân hàng theo qui định của pháp luật, cụ thể: Hoàn trả cho ông Lê Văn C 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006923 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 28/6/2016 đứng tên ông Lê Văn C.

Nếu ông Lê Văn C không thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng trong trường hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng xác định được chiếc xe ô tô màu trắng, mang nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10; số khung: 41CAHM180587; số máy: G4LAGM; BKS: 26A-045.74 theo giấy đăng ký xe ô tô số 006923 đứng tên ông Lê Văn C ở đâu, thì phía Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan pháp luật phát mại để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán nợ thì ông Lê Văn C phải có nghĩa vụ trả hết nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm thi hành án dân sự, lãi suất chậm trả, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/8/2019, bị đơn ông Lê Văn C có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2019/DS-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo ông Lê Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của người đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị sửa bản án số 31/2019/DS-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La như sau:

- Xác định án tranh chấp là án kinh doanh thương mại.
- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Lê Văn C không thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng, nếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng xác định được chiếc xe ô tô màu trắng, mang nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10; số khung: 41CAHM180587; số máy: G4LAGM; BKS: 26A-045.74 theo giấy đăng ký xe ô tô số 006923 đứng tên ông Lê Văn C ở đâu, thì phía Ngân hàng có quyền thực hiện các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 30/6/2016, bằng tư cách cá nhân, ông Lê Văn C đã ký kết với Ngân hàng VP Bank, Hợp đồng tín dụng số 7955373 để vay số tiền 340.560.000 đồng, mục đích: Mua xe ô tô để sử dụng; thời hạn vay 72 tháng và Hợp đồng thẻ tín dụng số: 217-P-374389 ngày 01/9/2016 với hạn mức cấp tín dụng: 20.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông Lê Văn C đã vay VP Bank qua 02 hợp đồng là: 360.560.000 đồng. Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Lê Văn C đã thanh toán cho VP Bank là 37.840.000 đồng tiền gốc và 21.191.664 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 03/4/2017, ông Lê Văn C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên. Mặc dù VP Bank đã nhiều lần tạo điều kiện để ông C thực hiện đúng hợp đồng nhưng ông C không thực hiện nên VP Bank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Về quan hệ tín dụng giữa VPBank và ông Lê Văn C:

Hợp đồng tín dụng số: 7955373 ngày 30/6/2016 được ký giữa Ngân hàng VP Bank - chi nhánh Hà Nội với ông Lê Văn C các bên đều thừa nhận là hoàn toàn tự nguyện, đúng thể thức, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng tín dụng có hiệu lực và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ ngày ký và bên vay là ông Lê Văn C nhận toàn bộ số tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (không trả nợ gốc và lãi) theo kỳ. Vì vậy nguyên đơn đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Sơn La việc khởi kiện của ngân hàng VP Bank yêu cầu ông Văn C phải trả nợ là phù hợp với pháp luật, buộc ông Lê Văn C phải trả số nợ gốc và lãi như Bản án dân sự sơ thẩm đã tuyên án.

Về việc tính lãi suất quá hạn phát sinh trên nợ gốc: Xét thấy trong hợp đồng tín dụng, VP Bank và ông Lê Văn C có thỏa thuận về lãi suất bao gồm: Lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Lê Văn C thanh

toán cho ngân hàng khoản lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc (lãi suất được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VP Bank) là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, VP Bank có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Văn C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải trả lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp tài sản:

Để bảo đảm cho khoản vay, hai bên đã thỏa thuận tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng trên thể hiện ở Hợp đồng thế chấp số 7955373 như đã nêu ở phần trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc. Các bên không có phản đối hay có ý kiến gì khác; các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực kể từ ngày ký kết, đăng ký; trong đó có điều khoản: Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi dư nợ của bên thế chấp. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của VP Bank về việc phát mại tài sản bảo đảm là có căn cứ.

[2.3] Xét việc trưng cầu giám định.

Khoản 1 và 2 Điều 102 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “1. *Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định hoặc tự mình yêu cầu giám định sau khi đã đề nghị Tòa án trưng cầu giám định nhưng Tòa án từ chối yêu cầu của đương sự. Quyền tự yêu cầu giám định được thực hiện trước khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm, quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự*”.

2. *Theo yêu cầu của đương sự hoặc khi xét thấy cần thiết, Thẩm phán ra quyết định trưng cầu giám định.....”*

Trong trường hợp việc trưng cầu giám định, Tòa án xét thấy không cần thiết nên không ra quyết định trưng cầu giám định. Trường hợp ông Lê Văn C cho rằng ông không được đảm bảo quyền lợi thì ông có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm ông Lê Văn C đều thừa nhận ông là người trực tiếp ký kết vào Hợp đồng tín dụng cũng như ông không có yêu cầu gì đối với Tòa án. Do đó, việc Tòa án không ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Lê Văn C vẫn đảm bảo quy định của pháp luật.

Về các nội dung kháng cáo đối với các bước tiến hành giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Ngoài lời trình bày theo đơn kháng cáo, ông Lê Văn C không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn C.

[3] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Lê Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Lê Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

Từ những nhận định phân tích nêu trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 31/2019/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2019/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147, khoản 2 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 301, Điều 302, Điều 303, Điều 304, Điều 305, Điều 306, Điều 307, Điều 317, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 467, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

2. Buộc ông Lê Văn C phải trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền gốc đã vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 7955373 ngày 30/06/2016; Hợp đồng thế tín dụng số: 217-P-374389 ngày 01/9/2016 và Khế ước nhận nợ số 7955373 ngày 01/7/2016 là 322.706.551 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu bảy trăm linh sáu nghìn năm trăm năm mươi một

đồng), nợ lãi tính đến ngày 29/7/2019 là 157.063.277đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng). Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi ông C phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng VPBank là 479.769.828đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm hai mươi tám đồng).

Sau khi ông Lê Văn C thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp của ông Lê Văn C đã thế chấp tại ngân hàng theo qui định của pháp luật, cụ thể: Hoàn trả cho ông Lê Văn C 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006923 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 28/6/2016 đứng tên ông Lê Văn C.

Nếu ông Lê Văn C không thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng trong trường hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng xác định được chiếc xe ô tô màu trắng, mang nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10; số khung: 41CAHM180587; số máy: G4LAGM; BKS: 26A-045.74 theo giấy đăng ký xe ô tô số 006923 đứng tên ông Lê Văn C ở đâu, thì phía Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan pháp luật phát mại để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán nợ thì ông Lê Văn C phải có nghĩa vụ trả hết nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/7/2019), ông Lê Văn C còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 7955373 ngày 30/06/2016 và hợp đồng thế tín dụng số: 217-P-374389 đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Lãi suất mà ông Lê Văn C phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

3. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đối với ông Lê Văn C.

4. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 23.190.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 11.100.000 đồng (mười một triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002705, ngày 21/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004614 ngày 23/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2019).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân thành phố Sơn La;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến

Lò Văn Kiệt

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:
- VKS nhân dân tỉnh Sơn
La;
- Tòa án nhân dân thành phố
Sơn La;
- Chi cục thi hành án dân sự
TP Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**Cầm Văn Thanh
Long**

Đỗ Tuấn

Hoàng Trung Thành